

Bản án số: 101/2025/DS -ST

Ngày: 25/4/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Ngọc Lan.
- Bà Phan Thị Thu Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.*

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 370/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: Số 266 – 268 đường N, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

* *Người đại diện theo ủy quyền:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S.

* *Người đại diện theo ủy quyền lại:* Ông Nguyễn Đình L – sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 278 đường N, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Hà Hoàng A, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 136/36K đường H, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Đình L và ông Hà Hoàng A đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do ông Nguyễn Đình L là người đại diện hợp pháp trình bày:*

Ngày 05/12/2011, ông Hà Hoàng A có ký với Ngân hàng TMCP S (viết tắt là Sbank) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 4.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.766%/ tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Hà Hoàng A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 14.443.884 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Hà Hoàng A phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 31/7/2022 ông Hà Hoàng A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 24.601.049 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Từ ngày 01/12/2022, toàn bộ số nợ của ông Hà Hoàng A bị chuyển sang lãi quá hạn. Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 4.784.714 đồng với lãi suất quá hạn là 4.149% tháng ($2.766\% \times 150\%$) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại. Tính đến ngày 09/06/2024, ông Hà Hoàng A còn nợ tổng số tiền là 8.470.383 đồng, trong đó: Nợ gốc: 4.784.714 đồng; Lãi quá hạn: 3.685.669 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Hà Hoàng A để yêu cầu khoản nợ quá hạn, nhưng ông Hà Hoàng A vẫn

không thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, việc ông Hà Hoàng A không thanh toán nợ cho Ngân hàng là vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, Sbank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hà Hoàng A phải trả ngay cho Sbank tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/4/2025 là 10.587.823 đồng trong đó: Nợ gốc: 4.784.714 đồng; Lãi quá hạn: 5.803.109 đồng.

Đồng thời, ông Hà Hoàng A có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/4/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

** Theo bản tự khai ngày 10/01/2025, bị đơn là ông Hà Hoàng A trình bày:*

Ông xác nhận, ông có ký với Ngân hàng Sbank Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) vào ngày 05/12/2011 với hạn mức tín dụng là 4.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ, ông đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 14.443.884 đồng; Từ ngày sử dụng thẻ đến nay, ông đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 24.601.049 đồng.

Tính đến ngày 10/01/2025, ông còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 8.470.383 đồng. Ông đồng ý thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ thẻ tín dụng theo yêu cầu của Ngân hàng sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

** Tại Công văn số 28/CV-VKS-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 xác định: Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Anh phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 25/4/2025 là 10.587.823 đồng, trong đó: Nợ gốc: 4.784.714 đồng; Lãi quá hạn: 5.803.109 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/12/2011, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ: Số 136/36K đường H, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Đình L và bị đơn là ông Hà Hoàng A đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/12/2011; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Sbank; Lời trình bày của phía nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có cơ sở xác định: Ngày 05/12/2011, ông Hà Hoàng A đã được Sbank cấp hạn mức tín dụng là 4.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân thông qua hình thức phát hành thẻ tín dụng nội địa, số thẻ 970403-4333; lãi suất trong hạn là 2.766%/ tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Hà Hoàng A đã thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi đến ngày 31/7/2022. Từ ngày 01/8/2022 đến nay, ông Hà Hoàng A không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất kỳ số tiền nào khác nên ngày 01/12/2022, Sbank đã chuyển toàn bộ số nợ gốc sang nợ quá hạn là đúng với thỏa thuận tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Sbank. Lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn (2,766%), tức là 4,149%/năm.

Ông Hà Hoàng A xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi đúng như Ngân hàng khởi kiện và thừa nhận các chứng cứ mà Ngân hàng giao nộp cho Tòa án.

Căn cứ bảng sao kê chi tiết của Ngân hàng cung cấp, tính đến ngày 25/4/2025, tổng số gốc và lãi quá hạn ông Hà Hoàng A còn nợ là 10.587.823 đồng, trong đó: Nợ gốc: 4.784.714 đồng; Lãi quá hạn: 5.803.109 đồng.

Việc ông Hà Hoàng A vi phạm thỏa thuận của Hợp đồng vay về thời hạn thanh toán nên Sbank khởi kiện yêu cầu phải thanh toán toàn bộ khoản nợ thẻ tín dụng là có cơ sở chấp nhận. Buộc ông Hà Hoàng A có nghĩa vụ thanh toán cho Sbank tổng số tiền nợ tạm tính đến 25/4/2025 là 10.587.823 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 26/4/2025, ông Hà Hoàng A còn phải tiếp tục trả cho Sbank khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/12/2011; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Sbank cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. *(Theo nội dung án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân*

dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hà Hoàng A phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho Sbank, tính được là: 529.391 đồng (Năm trăm hai mươi chín ngàn ba trăm chín mươi một ngàn đồng).

Sbank không phải nộp án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, khoản 1 Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 91, 94 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

1. Buộc ông Hà Hoàng A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền nợ tạm tính đến 25/4/2025 là **10.587.823 đồng (Mười triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm hai mươi ba đồng)**. Trong đó: Nợ gốc: 4.784.714 đồng; Lãi quá hạn: 5.803.109 đồng, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/12/2011.

Kể từ ngày 26/4/2025, ông Hà Hoàng A còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/12/2011; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Sbank cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực

pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hà Hoàng A phải chịu án phí là: **529.391 đồng (Năm trăm hai mươi chín ngàn ba trăm chín mươi một ngàn đồng).**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải nộp án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: **300.000 (Ba trăm ngàn đồng)** theo biên lai thu số 0010558 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Quận 6 (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6 (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu VP (3), HSVA (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tú

